

Số: 286 /BC- MNBT

Bến Tắm, ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON BẾN TẮM

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Bến Tắm: KDC Chế Biến – Phường Bến Tắm, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 0981 931 756

- Email: truongmamnonbentam@gmail.com

- Website: <http://mnbentam.chilinh.edu.vn>

- Fanpage: Trường Mầm non Bến Tắm.

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND thành phố Chí Linh.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển.

Trường Mầm non Bến Tắm là trường thuộc khu vực thành thị của phường Bến Tắm từ ngày 1/3/2019, cách trung tâm Thành phố Chí Linh khoảng 7km. Trường được thành lập từ năm 1965, nằm rải rác ở 13 khu dân cư, khởi nguồn từ mầm non Nông Trường, năm 2003 đổi tên trường thành trường mầm non Bến Tắm. Với chức năng nhiệm vụ chính là tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.

Tháng 4 năm 2012 trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2012.

Tháng 11 năm 2021 Trường mầm non Bến Tắm được UBND Tỉnh Hải Dương công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND Tỉnh Hải Dương và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1278/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của Sở GDĐT Hải Dương;

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ phường Bến Tắm đánh giá Hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn, Chi đoàn thanh niên đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Bến Tắm luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Thị Trâm

Chức vụ: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Bến Tắm; KDC Chế Biến, Phường Bến Tắm, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0981 931 756

Địa chỉ thư điện tử: trammnhd81@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 06 năm 2012 của UBND thành phố Chí Linh chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh).

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường,

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-PGDĐT ngày 09/11/2023 của Phòng GD &ĐT thành phố Chí Linh về việc thành lập Hội đồng trường, trường mầm non Bến Tắm, nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Thị Hòa	CTCĐ- PHT	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Duyên	GV- Bí thư ĐTN	Thư ký
3	Nguyễn Thị Trâm	Bí thư CB-HT	Thành viên
4	Bùi Vương Luyện	PCT UBND phường Bến Tắm	Thành viên
5	Hoàng Thị Thúy	GV- TT tổ 3 tuổi, NT, ND	Thành viên
6	Vũ Thị Tuyền	Kế toán- Kiêm VT	Thành viên
7	Lương Thị Trà	Trưởng ban ĐDCMHS	Thành viên



c) Quyết định điều động, luân chuyển, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của UBND Thành phố Chí Linh về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Bến Tắm đối với đ/c Nguyễn Thị Trâm

Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của UBND Thành phố Chí Linh về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó hiệu trưởng trường Mầm non Bến Tắm đối với đ/c Nguyễn Thị Hoà

Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của UBND Thành phố Chí Linh về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường Mầm non Bến Tắm đối với đ/c Nguyễn Thị Lương

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	31			21	5		5
I	Cán bộ quản lý	3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
II	Giáo viên	22			17	5		
1	Nhà trẻ	4			4			
2	Mẫu giáo	18			13	5		
III	Nhân viên	6			1			5
1	Nhân viên kế toán	1			1			
2	Nhân viên văn thư							
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên nuôi dưỡng	4						4

6	Nhân viên Bảo vệ	1					1
7	Nhân viên VSMT						
8	Nhân viên phục vụ						

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý				
Xếp loại	Tốt	3	100%	3	100%
	Khá				
	Đạt				
	Chưa đạt				
2	Giáo viên				
Xếp loại	Tốt	22	100%	22	100%
	Khá				
	Đạt				
	Chưa đạt				

2.3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	3	100%	3	100%
2	Giáo viên	22	100%	22	100%
3	Nhân viên	6	100%	6	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024- 2025	Theo yêu cầu quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	5566,5 m ²	5566,5 m ²	5566,5 m ²	
	Điểm trường	1	1	1	
	Diện tích bình quân cho trẻ	16,2 m ²	16,1 m ²	17,5 m ²	

2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng				
2.1.	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ				
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	11	11	11	
	Phòng vệ sinh	11	11	11	
	Phòng ngủ	0	0	0	
	Phòng khác	0	0	0	
2.2.	Khối phòng phục vụ học tập				
	Thư viện	0	1	1	
	Phòng thể chất	0	0	0	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	1	1	1	
	Phòng khác (phòng chiếu phim)	1	1	1	
2.3.	Phòng tổ chức ăn				
	Nhà bếp	1	1	1	
	Nhà kho	1	1	1	
	Phòng khác	0	0	0	
2.4.	Khối phòng hành chính, quản trị				
	Phòng hiệu trưởng	1	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	2	
	Văn phòng trường	1	1	1	
	Phòng họp	0	0	0	
	Phòng hành chính quản trị	1	1	1	
	Phòng bảo vệ	1	1	1	
	Phòng y tế	0	0	0	
	Phòng truyền thống	0	0	0	
	Phòng nhân viên	0	0	0	
	Phòng khác	0	0	0	
2.5.	Khối công trình công cộng				
	Nhà xe giáo viên	1	1	1	
	Phòng khác	0	0	0	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	11	11	11	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	5	5	5	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác				
	- Tivi	12	12	12	

- Đàn	1	1	1	
- Máy phô tô	0	0	0	
- Máy chiếu	2	2	2	
- Đầu video/ đầu đĩa	2	2	2	
- Máy vi tính văn phòng	3	3	3	
Máy in	4	5	5	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Kết quả tự đánh giá

- Trường Mầm non Bến Tắm tự đánh giá đạt: Kiểm định chất lượng Cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

+ Năm học 2023 - 2024 (Kế hoạch số 325/KH-MNBT ngày 26/12/2023).

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận: Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND Tỉnh Hải Dương; Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1278/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của Sở GDĐT Hải Dương;

- Kế hoạch duy trì giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định CLGD cấp độ 3:

+ Kế hoạch số 258/KH-MNBT ngày 04/10/2023

+ Kế hoạch số 303/KH-MNBT ngày 30/9/2024

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số lớp	11	11
2	Tổng số trẻ	343	344
3	Số trẻ bình quân/nhóm(lớp)	31	31
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	343	344

5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	343	344
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	343	344
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi	Đạt	Đạt
8	Số trẻ khuyết tật	0	2

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Ngân sách được giao	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
1	Chi con người	2.946.235.049	I. Kinh phí thường xuyên	2.959.393.000
2	Chi hoạt động	316.368.598	Tiền lương	1.460.015.268
3	Chi khác	516.357.000	Phụ cấp lương	770.994.336
4	Chi sửa chữa công trình nhà vệ sinh	300.000.000	Tiền thưởng	11.175.000
5			Các khoản đóng góp	362.669.798
6			Thanh toán dịch vụ công cộng	44.292.020
7			Vật tư văn phòng	62.339.000
8			Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	4.302.000
9			Chi phí thuê mướn	59.700.000
10			Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	25.100.000
11			Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40.000.000
12			Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	80.635.578
13			Chi khác	38.170.000
14			II. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	819.505.647
15			Phụ cấp lương	12.460.647
16			Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	28.920.000
17			Chi phí thuê mướn khác	21.577.000
18			Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	278.423.000
19			Chi khác	478.125.000
	Cộng tổng số	4.078.960.647	Cộng tổng số	3.778.898.647

Dự toán hủy: 62.000

Dự toán chuyển sang năm 2024: 300.000.000

+ Thu - chi ngân sách năm 2024 (Tính đến thời điểm tháng 6/2024)

TT	Ngân sách được giao	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
----	---------------------	---------	--------------	---------

1	Chi con người	3.615.709.842	Kinh phí thường xuyên	1.905.239.688
2	Chi hoạt động	230.958.287	Lương theo ngạch, bậc	925.542.000
3	Chi khác	85.264.871	Phụ cấp lương	463.007.158
4			Các khoản đóng góp	248.905.763
5			Thanh toán tiền dịch vụ công cộng	21.463.780
6			Thanh toán tiền vật tư văn phòng	7.556.860
7			Thông tin tuyên truyền liên lạc	13.853.490
8			Chi phí thuê mướn	31.000.000
9			Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	64.683.780
10			Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	92.400.377
11			Chi khác	36.826.480
12			Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	170.400.000
13			Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	6.000.000
14			Các khoản hỗ trợ khác (Hỗ trợ tiền ăn)	14.400.000
15			Hỗ trợ GV theo NQ24	150.000.000
	Cộng tổng số	3.931.933.000	Cộng tổng số	2.075.639.688

TT	Nội dung thu	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
I	Các khoản thu theo quy định	213.680.000	Cộng chi	213.680.000
1	Tiền học phí năm 2024	213.680.000	40% Chi CCTL	85.472.000
			60% Chi hoạt động	128.208.000
II	Khoản thu phục vụ	1.755.328.000	Cộng chi	859.996.000
1	Tiền ăn	859.996.000	Chi tiền thực phẩm tháng 09/2023 - 5/2024	859.996.000
2	Tiền phụ phí bán trú	68.609.000	Cộng chi	68.608.410
			Chi mua ga nấu ăn học sinh bán trú	62.440.000
			Chi mua đồ dùng chất tẩy rửa phục vụ bếp ăn bán trú	6.122.410
			Chi trả lại tiền cho học sinh nghỉ học T12, T4	46.000
3	Tiền phục vụ công tác bán trú	715.920.000	Cộng chi	715.920.000
			Chi lương NV nuôi dưỡng	156.159.000
			Chi đóng bảo hiểm cho NV nuôi dưỡng	39.744.000
			Chi trả lại tiền cho học sinh nghỉ học T12, T4	480.000
			Chi tiền công cho CBGVNV trông HS ăn, ngủ, quản lý bán trú	519.537.000
4	Tiền vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh	24.840.000	Cộng chi	24.840.000
			Chi tiền công dọn vệ sinh từ tháng 9/2023 - 5/2024	18.000.000
			Chi mua đồ dùng phục vụ vệ sinh	41.620.000

			Chi trả lại tiền cho học sinh nghỉ học T12, T4	40.000
5	Tiền nước uống tinh khiết cho trẻ.	13.840.000	Chi mua nước uống tinh khiết cho trẻ	13.840.200
6	Tiền đồ dùng học tập theo thông tư	Mức thu NT: 118.000 3T: 156.000 4T: 152.000 5T: 172.000 Tổng 50.504.000	Chi mua bổ sung đồ dùng học tập cho trẻ	15.926.084
7	Tiền dụng cụ, đồ dùng nấu ăn, đồ dùng cá nhân trẻ bán trú lần đầu	16.800.000	Mua bát, thìa, xoong, nồi, chậu.....	15.926.084
8	Tiền điện điều hòa	4.819.500	Nộp tiền điện điều hoà cho trẻ	4.819.500
	Cộng tổng số	1.969.008.000	Cộng tổng số	1.969.008.000

STT	Nội dung	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024
1	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	44.820.000	20.400.000
2	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)		6.600.282

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các nhà hảo tâm và phụ huynh học sinh tài trợ trong năm học là 64.800.000đ (Máy lọc nước: 4.500.000đ; Cây nước nóng lạnh: 3,500,000; Bình nóng lạnh: 4.000.000; Tặng cây cảnh: 4.500.000; Tặng bàn ghế phòng tin học, lan can bể bơi: 20.000.000đ; Tặng sách phòng thư viện: 7.500.000; Tặng ghế phòng chiếu phim: 12.000.000; Tặng phao bơi (34 x 50.000), bể bơi mini (3 x 500.000): 3.200.000; Tặng ghế đá: 5.600.000).

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 -2025.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: Cơ sở dữ liệu ngành, quản lý cán bộ, quản lý HSSS, dinh dưỡng, quản lý Misa, thanh toán học phí SSC, kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, bảo trợ xã hội, hỗ trợ kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, Elearning soạn giáo án điện tử...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pintersest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerprint thành bài giảng điện tử)... trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Bến Tắm, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <http://mnbentam.chilinh.edu.vn>

Nơi nhận:

- Hồ sơ công khai;
- Bảng công khai;
- Các PHT, Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Trâm